

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5566 /UBND-NC
V/v xử lý KL số 24/KL-TTr, ngày
15/7/2015 của Thanh tra tỉnh

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 8 năm 2015

Kính gửi:

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 2390
	Ngày: 6/8/2015
Chuyển:	

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thanh tra tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Xử lý Kết luận số 24/KL-TTr, ngày 15/7/2015 của Thanh tra tỉnh về kết luận việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, Trái phiếu Chính phủ tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk (*phô tô văn bản kèm theo*); Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung Kết luận số 24/KL-TTr, ngày 15/7/2015 của Thanh tra tỉnh.
2. Yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Kết luận nêu trên triển khai thực hiện; báo cáo kết quả bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nơi nhận: *lll.*

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Dũng);
- Lưu: VT, NC.(w.10b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

Số: 24 /KL-TTr

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 7 năm 2015

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

KẾT LUẬN THANH TRA

Số: 1920
Ngày: 28/7/15
Chuyên: **Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, Trái phiếu Chính phủ tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP, ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Chương trình, Kế hoạch thanh tra năm 2015 của Thanh tra tỉnh;

Ngày 07/4/2015 Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 32/QĐ-TTr về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, trái phiếu Chính phủ từ năm 2012-2014 tại Sở Thông tin - Truyền thông và các đơn vị trực thuộc;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/7/2015 của Đoàn thanh tra số 32, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Sở Thông tin và Truyền thông tiền thân là Sở Bưu chính Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 924/QĐ-UB ngày 27/5/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu chính; Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 13/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về: Báo chí, xuất bản, bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phim; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số

nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy gồm có: Ban Giám đốc có 04 người (Giám đốc và 3 Phó Giám đốc); có 6 phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ gồm: Văn phòng; Thanh tra; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Phòng Bưu chính, Viễn thông; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Báo chí và Xuất bản. Các đơn vị sự nghiệp gồm: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Trung tâm Quản lý Công nghệ thông tin điện tử tỉnh (được thành lập vào tháng 10 năm 2013).

Tổ chức chính trị, đoàn thể gồm: Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối các cơ quan của tỉnh, tổ chức công đoàn và hội cựu chiến binh...

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ

Qua kiểm tra số quyết toán của đơn vị phù hợp với số kiểm tra, kết quả như sau:

1. Tại Văn phòng Sở:

DVT: Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
A	NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP			
I	Kinh phí tự chủ			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	6.021.881
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả bổ sung, điều chỉnh)	2.169.000.000	2.871.000.000	3.564.000.000
3	Kinh phí giảm trong năm		30.000.000	0
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	2.169.000.000	2.841.000.000	3.570.021.881
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	2.169.000.000	2.834.978.119	3.539.612.453
6	Hủy bỏ tại Kho bạc	0	0	0
7	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	0	6.021.881	30.409.428
II	Kinh phí không tự chủ			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	3.000.000.000	0
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả bổ sung, điều chỉnh)	4.404.145.000	1.406.430.000	2.745.610.000
3	Kinh phí giảm trong năm	0	40.000.000	0
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	4.404.145.000	4.406.430.000	2.745.610.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	1.352.731.523	4.135.197.073	2.060.971.756
6	Hủy bỏ tại Kho bạc	51.413.477	231.232.927	84.638.244
7	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	3.000.000.000	0	600.000.000

III	Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	44.830.755	374.623.395	37.313.963
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả bổ sung, điều chỉnh)	410.000.000	620.000.000	0
3	Kinh phí giảm trong năm	0	56.000.000	0
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	454.830.755	938.623.395	0
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	80.207.360	901.509.432	0
6	Hủy bỏ tại Kho bạc			0
7	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	374.623.395	37.313.963	37.313.963
B	THU KHÁC			
1	Số năm trước chuyển sang	248.087.786	91.171.700	62.717.151
2	Số thu trong năm	0	51.661.065	0
3	Số được sử dụng trong năm	248.087.786	142.832.765	62.717.151
4	Số chi trong năm	156.916.700	80.115.000	0
5	Số còn lại chuyển năm sau	91.171.700	62.717.151	62.717.151

2. Tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
A	Nguồn ngân sách nhà nước cấp			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	2	0
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả bổ sung, điều chỉnh)	1.609.855.000	877.000.000	1.984.000.000
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	<i>680.000.000</i>	<i>877.000.000</i>	<i>1.056.000.000</i>
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<i>929.855.000</i>		<i>928.000.000</i>
3	Kinh phí giảm trong năm	0	13.000.000	31.000.000
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	<i>0</i>	<i>13.000.000</i>	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<i>0</i>		<i>31.000.000</i>
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.609.855.000	864.000.000	1.056.000.000
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	<i>680.000.000</i>	<i>864.000.002</i>	<i>1.056.000.000</i>
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<i>929.855.000</i>		
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	1.609.503.616	864.000.002	1.010.163.306
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	<i>679.648.616</i>	<i>864.000.002</i>	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<i>929.855.000</i>		
6	Kinh phí tự chủ nộp trả Ngân sách	351.382	0	0

7	Kinh phí tự chủ chuyển năm sau	2	0	45.836.694
B	Nguồn thu dịch vụ			
I	Thu - chi dịch vụ			
1	Tổng thu trong năm	386.776.209	812.949.584	920.676.971
2	Tổng chi trong năm	373.546.444	758.441.114	856.855.624
4	Thu nhập chịu thuế	13.229.765	54.508.470	63.821.347
5	Thuế TNDN phải nộp	2.869.069	12.264.406	12.764.269
6	Lợi nhuận sau thuế	10.360.696	42.244.064	51.057.078
II	Thực hiện nghĩa vụ với NSNN			
1	Thuế GTGT			
	Số chưa nộp năm trước chuyển sang	0	0	0
	Số phải nộp trong năm	6.350.253	40.918.242	47.168.911
	Số đã nộp trong năm	6.350.253	40.918.242	47.168.911
	Số còn phải nộp chuyển năm sau	0	0	0
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp			
	Số chưa nộp năm trước chuyển sang	0	2.869.069	10.564.679
	Số phải nộp trong năm	2.869.069	12.264.406	12.764.259
	Số đã nộp trong năm	0	4.568.796	12.780.147
	Số còn phải nộp chuyển năm sau	2.869.069	10.564.679	10.548.791

3. Tại Trung tâm Quản lý Công thông tin điện tử tỉnh:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Năm 2013	Năm 2014
I	Nguồn Ngân sách Nhà nước cấp		
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0
2	Kinh phí được giao trong năm (kể cả bổ sung, điều chỉnh)	361.570.000	992.000.000
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	0	542.000.000
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	361.570.000	450.000.000
3	Kinh phí giảm trong năm	0	0
4	Kinh phí được sử dụng trong năm	361.570.000	992.000.000
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	0	542.000.000
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	361.570.000	450.000.000
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	361.570.000	985.021.340
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	0	542.000.000

	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	361.570.000	443.021.340
6	KP KTC hủy bỏ tại Kho bạc	0	6.978.660
7	Kinh phí còn lại chuyển năm sau	0	0
II	Nguồn Thu - chi dịch vụ		
1	Tổng thu trong năm	0	111.335.258
2	Tổng chi trong năm	0	83.597.800
3	Thuế GTGT phải nộp (5% DT)	0	5.566.763
4	Thuế TNDN phải nộp (5% DT)	0	5.566.763
5	Thuế môn bài		1.000.000
6	Chênh lệch thu-chi sau thuế		15.603.932

Qua kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí Ngân sách cấp và kinh phí thu, chi sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2012 đến năm 2014 tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc cho thấy:

- Đơn vị mở sổ sách kế toán theo dõi các nguồn kinh phí đầy đủ theo quy định, như sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết hoạt động, sổ theo dõi kinh phí, sổ theo dõi tài sản cố định,...

- Lập các biểu mẫu quyết toán đầy đủ, kịp thời, hạch toán đúng theo mục lục ngân sách Nhà nước.

- Đơn vị đã chấp hành chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách cấp, bám sát dự toán được duyệt và quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành hàng năm, sử dụng kinh phí cơ bản đúng mục đích, hồ sơ lưu giữ, luân chuyển chứng từ đúng quy định, các khoản chi thanh toán cho cá nhân như tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp, chi mua sắm sửa chữa, chi khác... cơ bản đúng theo chế độ quy định.

- Việc chi thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia: Gồm Dự án Tăng cường cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và Dự án Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Qua kiểm tra cho thấy cơ bản đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 131/2011/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 22/9/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo; Thông tư số 225/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn 2012-2015

Bên cạnh đó vẫn còn một số thiếu sót như:

- Việc lưu giữ hồ sơ, chứng từ thiếu khoa học khó khăn cho việc cung cấp hồ sơ tài liệu khi có thanh tra, kiểm tra.

- Một số chứng từ chi mua sắm vật tư văn phòng phẩm, chi tiền nhuận bút, chi đọc lưu chiếu, cấp phát bản tin thông tin và truyền thông thiếu danh sách ký nhận.

II. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong 3 năm từ năm 2012 đến 2014 Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư 02 dự án gồm: Dự án Trụ sở làm việc Sở Bưu chính viễn thông (nay là Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk) và Dự án xây dựng hệ thống một của điện tử liên thông tại các huyện Ea Kar, M'Drắk, Buôn đôn, Krông Bông, Lắk, Cư M'Gar, Krông Ana, Ea H'Leo, Krông Năng.

Căn cứ vào hồ sơ tài liệu của 02 dự án đầu tư do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư cung cấp và kiểm tra hiện trường công trình, kết quả như sau:

1. Dự án Trụ sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông:

Tổng dự toán được phê duyệt: 13.954.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí XD : 11.153.766.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 453.000.000 đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng : 22.029.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án : 292.955.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư XD : 941.808.000 đồng;
- Chi phí khác : 86.728.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 1.003.718.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh; thời gian thực hiện 2010-2012.

Ngày 20/12/2010 Giám đốc sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả đấu thầu xây lắp và gói thiết bị với giá trúng là: 11.124.000.000 đồng, đơn vị trúng thầu là Công ty Cổ phần XD Đắk Lắk với hình thức hợp đồng trọn gói; thời gian thực hiện hợp đồng 360 ngày.

Công trình đã hoàn thành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, đơn vị thi công đang làm hồ sơ thanh quyết toán công trình. Qua kiểm tra cho thấy:

a) Trình tự thủ tục đầu tư:

Cơ bản đảm bảo trình tự thủ tục đầu tư từ chủ trương đầu tư, công tác lựa chọn nhà thầu khảo sát dự án đầu tư, lập dự án đầu tư; khảo sát thiết kế bản vẽ thi công, lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình. Trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; trình tự thủ tục lập kế

hoạch đấu thầu, mời thầu, lập hồ sơ dự thầu và tổ chức đấu thầu, trình tự thẩm định, phê duyệt đấu thầu được chủ đầu tư chú trọng, bảo đảm theo quy định.

b) Việc thi công công trình: Cơ bản nhà thầu khi triển khai thi công các thành phần công việc xây dựng, hạng mục công trình đã tuân thủ thi công theo hồ sơ thiết kế, quy trình, tiêu chuẩn và các văn bản quy định hiện hành. Các biên bản nghiệm thu phân công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, thí nghiệm chủng loại vật tư đưa vào công trình, nhật ký công trình được thực hiện đầy đủ theo quy định. Việc ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết và thanh toán khối lượng theo khối lượng nghiệm thu được các bên có liên quan ký xác nhận, đến thời điểm kiểm tra Chủ đầu tư đã cho nhà thầu thi công thanh toán 05 đợt với tổng số tiền là 9.534.619.000 đồng; Công trình hoàn thành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng đúng quy định, đơn vị thi công đang làm hồ sơ thanh quyết toán công trình .

Qua kiểm tra hiện trường công trình, đối chiếu với hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công cho thấy nhà thầu thi công cơ bản đúng theo hồ sơ thiết kế được duyệt; công trình hiện nay đang được khai thác sử dụng; đến thời điểm thanh tra chưa phát hiện công trình hư hỏng hay xuống cấp. Công trình đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả đầu tư, đảm bảo mục tiêu của dự án.

Tuy nhiên việc thi công còn có thiếu sót, tồn tại như: Phía tường giáp cầu thang của tầng hầm bị thấm nước; trên mái nhà có 02 điểm bị dột nước mưa thấm xuống trần thạch cao tại sảnh của tầng 3; mặt sân bê tông của công trình một số điểm đã bị nứt chiều dài mỗi đoạn 2m đến 5m, chiều rộng vết nứt từ 1 - 2mm, đơn vị đã khắc phục sửa chữa theo kiến nghị của Đoàn thanh tra.

2. Dự án xây dựng hệ thống một cửa điện tử liên thông tại các huyện Ea Kar, M'Đrăk, Buôn đôn, Krông Bông, Lắk, Cư M'Gar, Krông Ana, Ea H'Leo, Krông Năng:

Tổng dự toán được phê duyệt : 12.800.000.000 đồng.

Trong đó:	+Chi phí triển khai, đào tạo	: 5.812.200.000 đồng;
	+Chi phí thiết bị và dịch vụ nền	: 5.607.840.000 đồng;
	+Chi phí quản lý dự án	: 241.762.000 đồng;
	+Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 467.159.000 đồng;
	+Chi phí khác	: 67.590.000 đồng;
	+Chi phí dự phòng	: 603.449.000 đồng.

- Phân chia gói thầu xây lắp 04 gói, cụ thể như sau:

+Gói thầu số 01: Mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm ứng dụng và các dịch vụ liên quan cho 06 huyện Ea Kar, M'Đrăk, Buôn Đôn, Krông Bông, Lắk, Cư M'gar, Ea H'Leo, Krông Năng.

+Gói thầu số 02: Xây dựng hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông triển khai, đào tạo chuyển giao cho 06 huyện Ea Kar, M'Đrăk, Buôn Đôn, Krông Bông, Lăk, Cư M'gar, Ea H'Leo, Krông Năng.

+Gói thầu số 03: Mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm ứng dụng và các dịch vụ liên quan cho 03 huyện Ea Kar, Cư M'gar, Krông Ana.

+Gói thầu số 04: Xây dựng hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông triển khai, đào tạo chuyển giao cho 03 huyện Ea Kar, Cư M'gar, Krông Ana.

Thanh tra tinh tiến hành kiểm tra 02 gói thầu gồm:

- Gói thầu số 1: Mua sắm thiết bị phần cứng, phần mềm ứng dụng và các dịch vụ liên quan cho 06 huyện M'Đrăk, Buôn Đôn, Krông Bông, Lăk, Ea H'Leo, Krông Năng do Công ty TNHH Tin học Quang Anh là đơn vị thi công với giá trúng thầu là 4.469.330.000 đồng.

- Gói thầu số 2: Xây dựng hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông, triển khai, đào tạo chuyển giao cho 06 huyện M'Đrăk, Buôn Đôn, Krông Bông, Lăk, Ea H'Leo, Krông Năng do Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT là đơn vị thi công với giá trúng thầu là 3.772.000.000 đồng. Qua kiểm tra cho thấy:

a) Về trình tự thủ tục đầu tư:

Đơn vị đã thực hiện đúng trình tự thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản từ chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư, lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình, trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; trình tự thủ tục lập kế hoạch đấu thầu, mời thầu, lập hồ sơ dự thầu và tổ chức đấu thầu đến trình tự thẩm định, phê duyệt đấu thầu.

b) Kiểm tra thực tế dự án:

Thanh tra tinh tiến hành kiểm tra 03 huyện gồm: Huyện Krông Bông, Lăk và huyện Krông Năng, qua kiểm tra cho thấy: Hệ thống một cửa điện tử liên thông đã đáp ứng được yêu cầu làm việc phòng, ban của UBND huyện, góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính, mang lại sự thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đến làm việc.

Tuy nhiên một số phần mềm bị lỗi như: Kiosk tra cứu thông tin của 02 huyện Krông Bông, Lăk bị lỗi không sử dụng được; phần mềm trong lĩnh vực kinh doanh bị lỗi giữa hồ sơ đăng ký kinh doanh mới và hồ sơ cấp đổi bị trùng, khi khai báo hồ sơ không gửi trả lại cho bộ phận một cửa và phần mềm một cửa chưa đồng bộ hóa với các phần mềm ứng dụng khác; Phần mềm trong lĩnh vực xây dựng và thẩm tra thiết kế: các điều khoản mới về xử phạt hành chính lĩnh vực xây dựng không cập nhật được và phần mềm không phân biệt được số thập phân; Phần mềm gặp lỗi khi chạy trên các phiên bản khác nhau của trình duyệt website.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- Hàng năm Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện việc lập dự toán thu chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Về chi ngân sách: Đơn vị cơ bản đã chấp hành tốt Luật Ngân sách Nhà nước, thực hiện chi theo chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và thực hiện đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ, chi theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt, chứng từ, sổ sách kế toán lưu trữ theo quy định, lập báo cáo quyết toán tài chính theo đúng mẫu và thời gian quy định.

- Việc quản lý thu - chi các khoản phí, lệ phí tại Văn phòng Sở và một số đơn vị trực thuộc đã chấp hành tốt các quy định của nhà nước.

- Công tác quyết toán thu, chi ngân sách, kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đơn vị đã thực hiện đúng trình tự thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản từ khâu khảo sát, thiết kế, lập dự toán công trình đến thủ tục thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; trình tự thủ tục lập kế hoạch đấu thầu, mời thầu, lập hồ sơ dự thầu và tổ chức đấu thầu, trình tự thẩm định, phê duyệt đấu thầu. Công tác thi công ngoài hiện trường: Nhà thầu thi công các thành phần công việc xây dựng, hạng mục công trình đã tuân thủ thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, tiêu chuẩn và các văn bản quy định hiện hành, lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình đúng quy định.

2. Tồn tại:

- Việc lưu giữ hồ sơ, chứng từ thiếu khoa học khó khăn cho việc cung cấp hồ sơ tài liệu khi có thanh tra, kiểm tra.

- Một số chứng từ chi mua sắm vật tư văn phòng phẩm, chi tiền nhuận bút, chi đọc lưu chiếu, cấp phát bản tin thông tin và truyền thông thiếu danh sách ký nhận.

- Dự án xây dựng hệ thống một của điện tử liên thông tại các huyện một số phần mềm trong quá trình sử dụng bị lỗi, như: Phần mềm trong lĩnh vực kinh doanh, lĩnh vực xây dựng và thẩm tra thiết kế; Phần mềm gặp lỗi khi chạy trên các phiên bản khác nhau của trình duyệt website; Kiosk tra cứu thông tin của 02 huyện Krông Bông, Lắk.

Trách nhiệm thiếu sót tồn tại trên thuộc về Giám đốc, Kế toán trưởng của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk.

II. KIẾN NGHỊ

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk:

- Chỉ đạo Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính thực hiện tốt hơn nữa vai trò tham mưu trong công tác lập dự toán, điều hành thu, chi ngân sách và chấp hành quản lý, sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp. Bổ sung đầy đủ danh sách ký nhận vật

tư vấn phòng phẩm, chi tiền nhuận bút, chi đọc lưu chiếu, cấp phát bản tin thông tin và truyền thông còn thiếu.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Nhà thầu là Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT và đơn vị sử dụng là 06 huyện M'Đrăk, Buôn Đôn, Krông Bông, Lắk, Ea H'Leo, Krông Năng, kiểm tra lại toàn bộ hệ thống phần mềm thuộc dự án hệ thống một cửa điện tử liên thông khắc phục lỗi, đồng thời rà soát nhu cầu sử dụng phần mềm của từng đơn vị để bổ sung module hoàn thiện hệ thống.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA, trái phiếu Chính phủ tại Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị trực thuộc. Đề nghị Giám đốc Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Đắk Lắk thực hiện kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Thanh tra tỉnh trước ngày 20/8/2015./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng GS,KT&XL sau TTra;
- Sở Thông tin và TT tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, VP, HS Đoàn thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thịnh Phát